

Số: 210 /QĐ-NCHG

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu giao dự toán chi NSNN năm 2023

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU HỆ GEN

Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-VHL ngày 01/03/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu hệ gen;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-VHL ngày 14/06/2023 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc giao dự toán chi NSNN năm 2023(đợt 3)

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán chi NSNN năm 2023 của Viện Nghiên cứu hệ gen (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Hình thức công khai: Niêm yết trên bảng thông tin của Viện; công thông tin điện tử của Viện .

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Quản lý tổng hợp và các Phòng chức năng tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Viện Hàn lâm KHCNVN;
- Các Phòng;
- Lưu :VT.Th3



(Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VIỆN NGHIÊN CỨU HỆ GEN

Chương: 046

DU TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2023

(Kèm theo Quyết định số 210 /QĐ-NCHG ngày 15 tháng 06 năm 2023)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)



DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	24.44
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	